

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 170/2025/HSPT

Ngày 30 - 7 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Tuấn;

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1175/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Võ Duy T phạm tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Duy T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Võ Duy T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1982, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14, ấp B, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã C, thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở hiện nay: Hẻm A Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nay là Hẻm A, phường H, tỉnh Gia Lai). Nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân H; bị cáo có vợ là Trần Thị Kim P và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tại bản án số 309/2009/HSST. Ngày 30/8/2010 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 15/5/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Duy T đã có giấy phép lái xe hạng E, số: 790057026945, do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày: 19/9/2023, có giá trị đến ngày 19 tháng 09 năm 2028, là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần X1 – Futa Bus L, có địa chỉ trụ sở tại số A T, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Vào khoảng 08 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2024, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45, loại phương tiện: Ô tô khách giường nằm, nhãn hiệu: THACO, số loại: TB120SL-W375I, màu sơn: đỏ, cùng với lái xe thứ 2 là ông Lê Bá T2 chở khách từ Công ty Cổ phần X1 tại Bến xe Đức Long G, số D L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường Q (đường H), đến địa phận xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến huyện C, tỉnh Đắk Nông, tại chiều đường bên phải theo hướng đi với tốc độ khoảng từ 50km/01 giờ đến 60km/01 giờ (thời điểm này trời sáng, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện trên đường đông đúc). Khi T điều khiển xe ô tô đi gần đến khu vực trước trụ điện số 473EATAM/72 đường Q, thuộc địa phận xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì phát hiện một chiếc xe ô tô (chưa rõ biển kiểm soát), màu trắng đang vượt xe ô tô tải kéo sơ mi rơ moóc (không rõ biển kiểm soát) lưu thông phía trước, cùng chiều với hướng đi của xe ô tô biển kiểm soát 51B-307.45 do T đang điều khiển. Lúc này, T quan sát phía trước ở chiều đường ngược lại thấy không có phương tiện nào lưu thông đến, chỉ có các phương tiện là xe mô tô, xe gắn máy đang lưu thông theo chiều ngược lại trong đoạn định vượt, nên T đã bật xi nhan bên trái để vượt trái xe ô tô tải kéo sơ mi rơ moóc đang lưu thông phía trước (vượt theo sau xe ô tô màu trắng). T điều khiển cho xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45 đi sang chiều đường bên trái theo hướng đi, tăng tốc để vượt xe đi phía trước. Lúc này, trong đoạn đường xe ô tô do T điều khiển đang vượt bên

trái (hướng ngược lại), có 01 xe gắn máy biển số 48AD - 040.74, nhãn hiệu YALIM, số loại: CR7 SIRIUS, màu sơn: đen đỏ, do chị Phạm Thanh X điều khiển chở anh Huỳnh Đăng K ngồi phía sau và 01 xe mô tô biển kiểm soát 48C1 - 233.96, nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu sơn: đỏ, do chị Nguyễn Thị Kim N điều khiển đang đi tới gần như song song, lưu thông theo chiều, hướng ngược lại (xe gắn máy biển số 48AD - 040.74 đi bên trong gần mép đường, còn xe mô tô biển kiểm soát 48C1 - 233.96 đi bên ngoài). Khi phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45 vượt lán sang phần đường của mình đang chạy, do để đảm bảo an toàn, thì chị N đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48C1 - 233.96 đi nhanh hơn, vượt lên xe gắn máy biển số 48AD - 040.74 do chị X điều khiển và né tránh xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45 đang đi tới. Khi chị N né tránh xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45, thì chị X bất ngờ và không làm chủ được tay lái làm cho lớp trước bên trái va chạm vào phía sau bên phải xe mô tô biển kiểm soát 48C1 - 233.96, làm cho xe gắn máy biển số 48AD - 040.74 cùng chị X, anh K bị ngã sang trái, trên mặt đường. Do T điều khiển xe ô tô vượt trái không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, nên khi xe gắn máy biển số 48AD - 040.74 cùng chị X, anh K bị ngã, thì T không kịp xử lý và đã để phần phía trước, bên trái của đầu xe ô tô biển kiểm soát 51B - 307.45 tông thẳng vào xe gắn máy biển số 48AD - 040.74 cùng chị X và anh K. Hậu quả chị X bị tử vong trên đường đi cấp cứu, anh K được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, nhưng sau đó tử vong; 02 phương tiện bị hư hỏng. Chị N không biết đã xảy ra tai nạn giao thông, nên vẫn tiếp tục điều khiển xe đi về nhà.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Duy T phạm tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Duy T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2025 bị cáo Võ Duy T có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Duy T về tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, bỏ lẽ: Mức hình phạt 04 năm tù mà cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa án sơ thẩm về hình phạt, tuyên phạt bị cáo Võ Duy T 02 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Võ Duy T không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Võ Duy T tại phiên tòa phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00, ngày 03/3/2024, Võ Duy T đã có giấy phép lái xe hạng E do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 19/9/2023 có giá trị đến ngày 19/9/2028, điều khiển xe ô tô khách loại xe giường nằm, biển kiểm soát 51B-307.45 của Công ty cổ phần X1, lưu thông trên quốc lộ A theo hướng từ Trung tâm thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Nông. Khi T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 51B-307.45 đến trước trụ điện số 473EATAM/72 đường quốc lộ 14 thuộc địa phận thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì T điều khiển xe ô tô vượt về bên trái của chiếc ô tô tải kéo sơ mi rơ moóc. Do T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51B-307.45 vượt không đúng quy định, không đảm bảo an toàn nên khi xe gần máy biển số 48AD – 040.74

do chị Phạm Thanh X điều khiển chở anh Huỳnh Đăng K ngồi phía sau, lưu thông theo chiều ngược lại (trong đoạn xe ô tô biển kiểm soát 51B-307.45 đang vượt), bị ngã xuống mặt đường, thì T không kịp cho xe dừng lại hoặc đánh lái để né tránh và đã để phần phía trước, bên trái của đầu xe ô tô biển kiểm soát 51B-307.45 tông vào xe gắn máy biển số 48AD – 040.74 gây tai nạn, hậu quả chị X tử vong trên đường đi cấp cứu, anh K được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ nhưng sau đó tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Duy T về tội: “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Duy T, thấy rằng: Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo bởi lẽ: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với gia đình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Duy T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2025/HS-ST ngày 09/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt đối với bị cáo Võ Duy T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Duy T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 15/5/2024

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực I;
- VKSND khu vực I;
- Phòng THADS khu vực I;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quốc Hà